



Thứ ba, ngày 4 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực bán áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/8/2018		•	
Tuần 3/9-7/9/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động trong phiên sáng và giảm sâu ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+0.75 điểm); YEG (+0.11 điểm); VHC (+0.05 điểm); SJS (+0.02 điểm); TCH (+0.02 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-2.02 điểm); VJC (-1.83 điểm); VCB (-1.68 điểm); CTG (-1.45 điểm); VIC (-1.29 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thủy sản và năng lượng, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3637.4 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 16.24 điểm. Thị trường có 105 mã tăng và 190 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 13.6 điểm, đóng cửa tại 975.94 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.57 điểm xuống 111.23 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 6.11 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (41.89 tỷ), VRE (30.78 tỷ) và BID (20.51 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 18.21 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở đầu phiên giao dịch đầu tiên tháng 9, chỉ số thị trường đã có mức tăng nhẹ 2.64 điểm ở đầu phiên sáng, tuy nhiên áp lực chốt lời từ giữa phiên đã đẩy chỉ số giảm nhẹ. Trong phiên chiều, áp lực chốt lời tiếp tục gia tăng với lực bán mạnh tập trung ở nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và chứng khoán đã đẩy thị trường giảm sâu trong phiên hôm nay. Trước áp lực bán mạnh của khối nội, khối ngoại đã quay đầu bán ròng nhẹ vào cuối phiên chiều. Trên quan điểm của BSC, thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh và tâm lý thị trường bị ảnh hưởng do các lo ngại về thời điểm công bố chính sách thuế quan lên 200 tỷ hàng hóa Trung Quốc của Mỹ đang đến gần cũng như việc Fed nâng lãi suất vào cuối tháng 9.

Phân tích kỹ thuật:

HDG_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 975.94

Giá trị: 3637.4 tỷ **-13.6 (-1.37%)**

Khối ngoại (ròng): -6.11 tỷ

HNX-INDEX 111.23

Giá trị: 730.5 tỷ **-1.56 (-1.38%)**

Khối ngoại (ròng): 18.21 tỷ

UPCOM-INDEX 51.55

Giá trị: 162.1 tỷ **-0.31 (-0.6%)**

Khối ngoại(ròng): 2.34 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.1	1.82%
Giá vàng	1,196	-0.44%
Tỷ giá USD/VND	23,315	0.07%
Tỷ giá EUR/VND	26,919	-0.82%
Tỷ giá JPY/VND	20,918	-0.27%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	37.6	VNM	41.8
YEG	29.6	VRE	30.7
VCB	29.5	BID	20.5
VJC	10.7	NVL	17.1
DXG	8.8	SCR	10.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

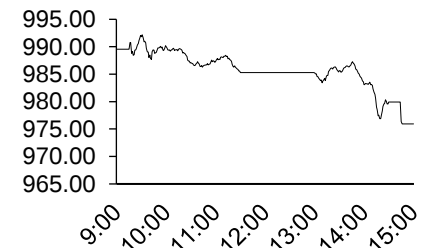
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	7.7	39.0	37	41	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	7.0	21.8	18	23	MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	5.6	12.9	12	13	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	5.3	25.7	25	28	MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	4.7	156.7	152	164	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	4.4	30.7	29	32	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VJC	3.5	145.1	144	155	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	3.4	94.0	89	100	MUA	Tăng giá kéo dài
FLC	3.0	6.3	6	7	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
GEX	2.8	28.1	28	31	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

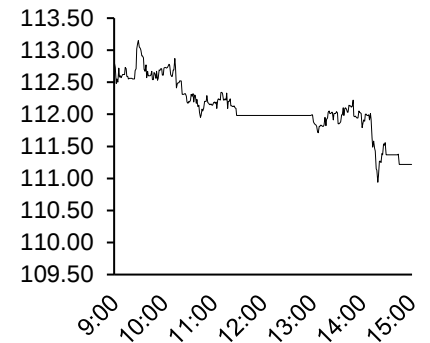
Phân tích kỹ thuật

HDG_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng quá mua và có thể điều chỉnh xuống.
- Đường MA: Đường MA 20 đã cắt MA 50 và có xu hướng cắt lên đường MA200.

Nhận định: Cổ phiếu HDG đang trong giai đoạn tích lũy, dao động trong kênh giá từ 31.5 – 36. Chỉ số RSI đã ở vùng quá mua và có xu hướng điều chỉnh lại. Hiện tại, thanh khoản vẫn đang ở mức trung bình; xu hướng 3 đường MA cho thấy giá cổ phiếu đang trong đà hồi phục và đã vượt qua mức giá MA200. Cổ phiếu hiện tại đang kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 34, nếu mất ngưỡng này sẽ được hỗ trợ bởi ngưỡng hỗ trợ 31.5. Nếu kiểm tra thành công ngưỡng 34 và thanh khoản gia tăng, cổ phiếu có kiểm tra ngưỡng kháng cự 36.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	956.0	-1.0%	3.2%
VN30F1810	955.8	-1.2%	-17.1%
VN30F1812	955.9	-0.8%	-11.8%
VN30F1903	957.0	-1.0%	10.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BMP	57	1.1	0.0
DPM	18	0.9	0.0
KDC	30	0.5	0.0
DHG	93	0.4	0.0
GAS	103	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	145	-7	-5.1
VRE	38	-4	-2.1
HPG	39	-2	-2.1
MBB	23	-3	-1.2
VIC	102	-1	-1.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.40	8.3%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	67.40	11.4%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	22.20	13.6%	18.0	22.5
4	HT1	22/8/2018	12.60	12.55	-0.4%	11.6	14.5
Trung bình					8.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.10	67.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	39.00	53.1%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	60.10	43.4%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.10	-4.4%	27.9	40.0
Trung bình					39.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.5	57.7%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.4	2.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	37.3	38.0	1.9%	35.4	45.0
4	PNJ	21/08/2018	105.0	100.0	-4.8%	95.0	125.0
Trung bình					14.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	118.4	-1.3%	0.6	1,662	3.6	8,472	14.0	5.1	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	100.0	-3.0%	0.9	705	3.9	5,110	19.6	4.8	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	90.3	-2.4%	1.5	2,752	0.4	1,816	49.7	4.2	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.2	-1.7%	0.7	293	0.1	1,984	14.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	102.1	-1.3%	1.0	14,168	1.5	1,292	79.0	7.3	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.9	-3.7%	1.1	3,133	3.6	791	47.9	2.8	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.8	-0.3%	0.8	2,557	1.2	2,534	25.6	4.2	8.9%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.4	-1.1%	1.1	477	0.8	5,319	6.7	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.2	-4.2%	1.5	405	7.1	2,870	9.5	2.2	45.8%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	30.7	-2.8%	1.3	667	4.4	2,585	11.9	1.7	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	61.3	-3.0%	1.0	434	0.3	4,289	14.3	3.3	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	60.1	-2.6%	1.3	339	0.7	6,129	9.8	2.7	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	44.1	-0.2%	0.9	1,176	1.2	5,094	8.7	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	-0.2%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	103.0	0.0%	1.6	8,571	1.9	5,796	17.8	4.6	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	67.4	-0.6%	1.5	3,396	2.2	3,240	20.8	4.2	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	21.8	1.9%	1.8	423	7.0	1,248	17.5	0.9	19.4%	5.3%	
BSR	Dầu khí	17.2	-1.1%	0.8	2,319	1.0	#N/A	N/A	#N/A	N/A	42.9%	23.0%
DHG	Dược	92.7	0.4%	0.4	527	1.4	4,035	23.0	4.1	46.1%	18.4%	
DPM	Hóa chất	17.7	0.9%	1.0	301	0.3	1,444	12.3	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	0.0%	0.6	234	0.1	790	12.9	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	61.0	-2.4%	1.4	9,542	5.5	3,140	19.4	3.8	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	32.5	-5.5%	1.7	4,831	5.9	2,344	13.9	2.2	2.6%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	25.9	-4.6%	1.6	4,193	9.3	2,085	12.4	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	25.7	-0.8%	1.2	2,707	5.3	2,663	9.6	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.1	-2.5%	1.2	2,170	7.0	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	38.0	-2.8%	1.2	1,792	10.0	3,320	11.4	2.2	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	56.8	1.1%	0.8	202	0.5	5,642	10.1	2.0	74.9%	19.6%	
NTP	Nhựa	48.3	-0.2%	0.5	187	0.0	4,932	9.8	2.1	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.5	-1.3%	1.2	880	0.1	229	98.3	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	39.0	-2.4%	0.9	3,601	7.7	4,210	9.3	2.3	39.0%	30.1%	
HSG	Thép	10.7	-1.4%	1.3	178	0.8	1,861	5.7	0.8	20.2%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	156.7	0.0%	0.6	9,887	4.7	6,078	25.8	8.7	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	223.8	-1.0%	0.8	6,240	0.6	7,082	31.6	9.1	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	94.0	-1.1%	1.2	4,305	3.4	5,370	17.5	5.8	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.7	-1.6%	0.8	403	2.7	1,053	17.8	1.5	8.4%	11.1%	
ACV	Vận tải	82.1	-1.0%	0.8	7,771	0.1	1,883	43.6	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	145.1	-7.0%	1.1	3,417	3.5	9,463	15.3	7.4	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.0	-2.0%	1.7	2,119	0.9	1,727	22.6	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	-0.9%	1.0	338	0.7	6,223	4.2	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.5	0.3%	0.8	214	0.2	2,168	8.1	1.3	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	91.1	0.7%	0.9	634	1.3	5,657	16.1	5.4	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.3	-2.1%	0.9	357	2.0	1,299	14.1	1.3	24.1%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.6	-1.6%	0.6	208	0.2	1,537	8.2	0.9	5.3%	10.9%	
CTD	Xây dựng	163.0	-1.5%	0.7	555	0.7	20,360	8.0	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.5	-3.8%	1.3	336	1.6	2,716	6.4	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.0	-1.9%	0.5	277	0.3	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.1%	-0.3%
POW	Điện	13.8	-2.1%	0.6	1,405	1.0	1,026	13.5	1.2	67.2%	9.1%	
NT2	Điện	26.4	-0.6%	0.7	330	0.0	2,912	9.1	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	104.90	0.87	0.75	225530.00
YEG	209.70	6.99	0.12	142940.00
VHC	79.00	2.60	0.06	109240.00
SJS	19.80	4.21	0.03	272130.00
TCH	27.35	0.92	0.03	658280.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	32.50	-5.52	-2.02	4.09MLN
VJC	145.10	-6.99	-1.84	524240.00
VCB	61.00	-2.40	-1.68	2.05MLN
CTG	25.90	-4.60	-1.45	8.07MLN
VIC	102.10	-1.26	-1.29	343190.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
YEG	209.70	6.99	0.12	142940.00
TDW	23.75	6.98	0.00	10.00
S4A	28.35	6.98	0.02	40.00
MCP	24.65	6.94	0.01	70.00
HAR	5.72	6.92	0.01	657740.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VJC	145.10	-6.99	-1.84	524240.00
DTA	6.70	-6.94	0.00	10.00
TDG	7.12	-6.93	0.00	669800.00
VPK	4.44	-6.92	0.00	220.00
TNA	34.35	-6.91	-0.01	3720.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	21.80	1.87	0.09	7.46MLN
HHC	72.20	9.89	0.06	700.00
L14	51.00	7.37	0.04	96860.00
VCS	91.10	0.66	0.02	320035.00
SRA	70.20	9.86	0.01	101700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	38.00	-2.81	-1.20	5.96MLN
SHB	8.30	-2.35	-0.21	6.93MLN
VGC	18.30	-2.14	-0.08	2.65MLN
SHS	14.50	-4.61	-0.06	1.97MLN
VCG	17.50	-3.85	-0.05	2.11MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

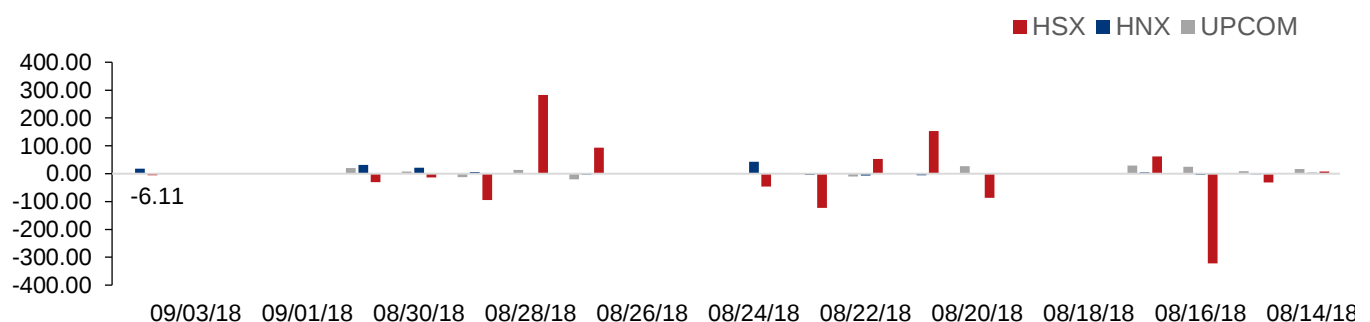
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PBP	11.00	10.00	0.00	6600.00
HHC	72.20	9.89	0.06	700.00
SRA	70.20	9.86	0.01	101700.00
TA9	11.20	9.80	0.01	100.00
SPP	6.80	9.68	0.01	235590.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.80	-11.11	0.00	291340.00
VNF	9.10	-9.90	0.00	31100.00
SGH	4.60	-9.80	0.00	10100.00
CAN	9.30	-9.71	-0.01	100.00
MCF	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	170	86.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.4	2,912	9.1	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.2	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	38.0	3,320	11.4	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	5,570	7.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.2	1,063	16.1	1.5	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.5	2,168	8.1	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	39.0	4,210	9.3	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.2	2,870	9.5	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.2	2,847	4.3	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	37.5	5,765	6.5	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.1	5,094	8.7	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	61.0	3,140	19.4	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.8	1,248	17.5	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.1	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	163.0	20,360	8.0	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.6	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.2	18,378	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	100.0	5,110	19.6	4.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

